

VAI NGHĨA THỜI GIAN VÀ VAI NGHĨA KHÔNG GIAN CỦA TRẠNG NGỮ TRONG CÂU ĐƠN TIẾNG VIỆT

TS LÊ THỊ LAN ANH
ĐINH THỊ THU HẰNG
(Đại học Hồng Đức, Thanh Hoá)

1. Dưới ánh sáng của ngữ pháp chức năng, các nhà Việt ngữ học đã quan tâm thích đáng tới mặt nghĩa của câu. Ở mặt nghĩa, người ta quan tâm trước hết đến nghĩa miêu tả, là một thành tố nghĩa phản ánh một sự tình được nói đến trong câu. Nghĩa miêu tả có cấu trúc gồm: nội dung của sự tình và các thực thể tham gia vào sự tình đó. Nội dung của sự tình có thể là một *đặc trưng* hay *quan hệ* có tính động hoặc tính tĩnh làm thành cái lõi của sự tình. Còn các thực thể tham gia vào sự tình với một chức năng nghĩa nhất định được gọi là các *vai nghĩa*. Các vai nghĩa thường được phân biệt thành hai loại: *tham thể* (những chức năng nghĩa liên quan trực tiếp đến sự tình) và *chu cảnh* (những chức năng nghĩa bổ sung vào sự tình các yếu tố thuộc về hoàn cảnh và tình huống). Đặc trưng/quan hệ cùng các vai nghĩa (chủ yếu là các tham thể) sẽ tạo nên cấu trúc riêng cho mỗi loại sự tình. Trên thực tế, sự tình này thường được phân biệt với sự tình khác ở nội dung của sự tình, ở số lượng và tính chất các vai nghĩa tham gia vào sự tình.

Là thành phần phụ của câu nhưng trạng ngữ trong nhiều trường hợp lại “mang gánh nặng thông tin hay là tiêu điểm thông báo của câu” [3, tr.189], do đó chúng đã được các nhà Việt ngữ học quan tâm nghiên cứu. Mặc dù vậy, dưới góc nhìn của ngữ pháp chức năng, trạng ngữ cũng chưa được

nghiên cứu một cách triệt để, đặc biệt là ở bình diện nghĩa.

Bài viết quan tâm đến bình diện nghĩa (nghĩa biểu hiện) của trạng ngữ theo quan điểm của ngữ pháp chức năng, cụ thể là ở vấn đề các vai nghĩa. Thực tế cho thấy, trong vai trò của trạng ngữ thường là các vai nghĩa sau đây: thời gian, không gian, mục đích, nguyên nhân, nhượng bộ, cách thức phương tiện, điều kiện, tình huống. Tuy nhiên ở đây chúng tôi chỉ xin tập trung vào việc tìm hiểu hai vai nghĩa quan trọng của trạng ngữ là vai nghĩa không gian và vai nghĩa thời gian. Ở mỗi vai nghĩa, chúng tôi sẽ lần lượt xem xét đặc trưng của chúng ở các phương diện:

- Tần số xuất hiện
- Chức năng nghĩa
- Nét nghĩa khái quát
- Khả năng xuất hiện với các loại vị tố
- Vai trò trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu.

Đặc trưng của các vai nghĩa được rút ra trên cơ sở khảo sát 430 câu đơn tiếng Việt có chứa thành phần trạng ngữ xuất hiện trong các văn bản văn xuôi thuộc phong cách nghệ thuật của các nhà văn đương đại.

2. Đặc trưng vai nghĩa không gian và vai nghĩa thời gian của trạng ngữ trong câu đơn tiếng Việt

2.1. Tần số xuất hiện

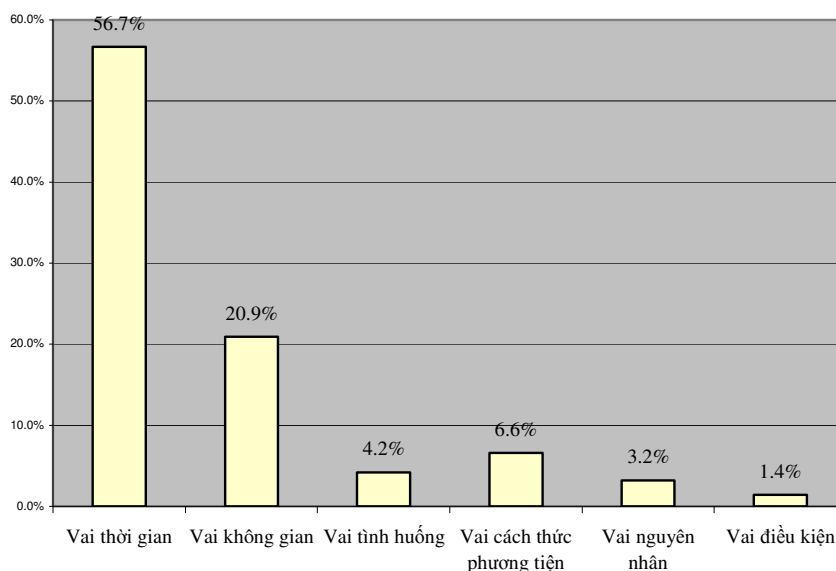
Khảo sát 430 câu đơn tiếng Việt cho kết quả về tần số xuất hiện vai nghĩa không gian và thời gian của trạng ngữ như sau:

Trong số 430 câu đơn tiếng Việt chứa thành phần trạng ngữ, có 242 câu trạng ngữ do vai nghĩa thời gian đảm nhiệm, chiếm tỉ lệ 56,7% (tỉ lệ cao nhất).

Trong khi đó, số câu đơn tiếng Việt có vai nghĩa không gian trong vai trò của trạng ngữ chỉ là 90 câu, chiếm tỉ lệ 20,9% (tỉ lệ cao thứ hai).

Như vậy, vai thời gian và vai không gian là hai vai nghĩa có tần số xuất hiện cao nhất trong vai trò trạng ngữ. Có thể thấy rõ điều đó qua biểu đồ sau:

BIỂU ĐỒ VỀ SỰ XUẤT HIỆN MỘT SỐ VAI NGHĨA CỦA TRẠNG NGỮ



2.2. Chức năng nghĩa

2.2.1. Trong mối quan hệ với sự tình, vai nghĩa thời gian có chức năng nghĩa biểu thị thời gian diễn ra sự tình được phản ánh trong câu. Ví dụ:

(1) *Buổi chiều ba mươi Tết năm nay*, cả một gia đình cũ kĩ nhà cụ Kép đang tới tập dọn dẹp để ăn Tết (Nguyễn Tuân, *Vang bóng một thời*).

(2) *Buổi trưa hôm đó*, cô Thảo chạy từ ngoài bờ sông về nhà ở trong xóm (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

2.2.2. Khác với vai nghĩa thời gian, vai nghĩa không gian có chức năng nghĩa biểu thị nơi chốn, địa điểm diễn ra sự tình được phản ánh trong câu. Ví dụ:

(3) Hai người đàn ông ngồi bó gối nhìn lên trời, ở trên nóc khoang (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

(4) Ở nhà quê, gia đình tôi vốn nghèo rớt mồng tơi (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

2.3. Nét nghĩa khái quát

2.3.1. Với chức năng nghĩa biểu thị thời gian diễn ra sự tình được phản ánh trong câu, vai nghĩa thời gian có nét nghĩa khái quát là nét nghĩa thời gian. Thời gian đó có thể là thời gian được xác định rõ ràng ở quá khứ, hiện tại, tương lai. Ví dụ:

(5) *Mai*, u Tám mới về (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*) (trạng ngữ chỉ thời gian tương lai).

(6) Vườn chuối phía tây thành *sớm nay* quang đăng khác mọi ngày (Nguyễn Tuân, *Vang bóng một thời*) (trạng ngữ chỉ thời gian hiện tại).

(7) *Mới tháng trước*, ông điên đảo vì nó uống một lúc mấy chục viên thuốc ngủ (Lý Biên Cương, *Truyện chọn lọc đất quê*) (trạng ngữ chỉ thời gian quá khứ).

Có thể nhận thấy, đối với các vai nghĩa chỉ thời gian xác định, có những trường hợp ý nghĩa thời gian được xác định dễ dàng nhờ các từ ngữ biểu thị thời gian như: *mai* - chỉ thời gian tương lai, *nay, này* - chỉ thời gian hiện tại, *trước đó, trước* - chỉ thời gian quá khứ. Trong câu, khi xuất hiện những từ ngữ này, người đọc không cần quan tâm đến văn cảnh cũng dễ dàng xác định chính xác ý nghĩa thời gian. Tuy nhiên, trong một số trường hợp việc xác định ý nghĩa thời gian của vai nghĩa thời gian không đơn giản. Trong những trường hợp này, cần chú ý đặt câu trong văn cảnh cụ thể. Chẳng hạn, để xác định đúng ý nghĩa thời gian của vai nghĩa “*một lát sau*” trong câu: “Thằng bé kia, *một lát sau*, tỉnh lại” (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*) là thời gian hiện tại cần đặt câu văn trong văn cảnh để thấy tác giả đang viết về những sự việc diễn ra liên tục trong thời gian nói.

Bên cạnh việc biểu thị thời gian có ý nghĩa xác định, vai nghĩa thời gian của trạng ngữ còn biểu thị thời gian có tính phiếm chỉ, không xác định. Ví dụ:

(8) *Xưa kia*, tôi chưa biết “đi săn” là thế nào (Lại Nguyên Ân, *Vũ Trọng Phụng tài năng và sự thật*).

(9) *Lâu lâu*, Nga rút tay ra sẽ nói (Thạch Lam, *Hà Nội băm sáu phố phường*).

Cũng có trường hợp, vai nghĩa thời gian trong vai trò trạng ngữ còn biểu thị thời gian lặp đi lặp lại có tính quy luật. Ví dụ:

(10) *Thứ 6* nào tôi cũng đến. (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*) (11) *Mỗi tháng*

tôi mất ba xu cũng phải (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Thời gian được biểu thị ở vai nghĩa thời gian có thể là thời gian có tính thời điểm nhưng cũng có thể là thời gian có tính thời đoạn. Ví dụ:

(12) *Đã hai năm nay*, từ buổi tổ chức sinh nhật lần thứ mười lăm, con Nhân bỗng trở chứng trở nết (Lý Biên Cương, *Truyện chọn lọc đất quê*).

(13) *Hôm ấy*, nắng nhạt vườn cỏ (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

2.3.2. Xuất hiện trong sự tình với chức năng nghĩa biểu thị địa điểm, nơi chốn diễn ra sự việc được phản ánh trong câu, vai nghĩa không gian thường có nét nghĩa khái quát là nét nghĩa không gian. Đó có thể là không gian cụ thể cũng có thể là không gian phiếm chỉ.

Ví dụ về vai không gian mang nét nghĩa cụ thể:

(14) *Trong nhà Lâm*, mẹ Lâm đang sàng gạo ngoài sân (Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*).

Ví dụ về vai không gian mang nét nghĩa phiếm chỉ:

(15) *Phía xa xa*, một cánh buồm nâu chậm rãi đi ngược dòng sông hoàn toàn vô sự (Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, không gian do vai nghĩa biểu thị có thể là không gian rộng nhưng cũng có thể là không gian hẹp. Ví dụ:

(16) *Dưới nhà ngang*, mấy thúng gạo trắng xếp chồng lên nhau bên cối giã gạo (Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*).

(17) *Ở nhà quê*, gia đình tôi vốn nghèo rớt mòng tơi (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Không gian được biểu thị ở vai nghĩa có khi tồn tại ở thế giới tự nhiên, ở các vật thể nhưng trong nhiều trường hợp lại tồn tại ở chính bản thân con người. Ví dụ:

(18) Trong bóng tối mờ mờ từ cửa sổ hắt vào, ông dò dẫm quay trở lại divant (Báo văn nghệ).

(19) Hai người đàn ông ngồi bó gối nhìn lên trời, ở trên nóc khoang (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

(20) Nhưng ở một bên má u, có một cái nốt ruồi to đúng bằng cái hào con (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

(21) Trong lòng Nguyễn, tình vui cho nổi lên một cơn cuồng (Nguyễn Tuân, *Nguyễn Tuân truyện ngắn*).

2.4. Khả năng xuất hiện với các loại vị tố

2.4.1. Kết quả phân tích ngữ liệu khẳng định vai nghĩa thời gian có khả năng xuất hiện với tất cả các loại vị tố, tuy nhiên tần số xuất hiện ở từng loại vị tố là khác nhau. Tần số xuất hiện của vai nghĩa thời gian với các vị tố hành động là cao nhất. Trong số 242 câu đơn có trạng ngữ chỉ thời gian, có tới 178 câu có vị tố hành động, chiếm 73,5%. Xuất hiện với tần số 38/242 câu đơn có vị tố trạng thái, vai thời gian chiếm 15, 7%. Vai thời gian cũng xuất hiện trong 16/242 câu đơn có vị tố tư thế, chiếm 6,6%. 3,3% (8/242 câu) là tỉ lệ câu đơn có vị tố quá trình xuất hiện cùng vai nghĩa thời gian. Vai nghĩa thời gian xuất hiện với một tỉ lệ rất hạn chế trong những câu đơn có vị tố chỉ quan hệ. Sau đây là một số ví dụ về sự kết hợp của vai nghĩa thời gian trong vai trò trạng ngữ với các loại vị tố.

Sự kết hợp của vai nghĩa thời gian với vị tố hành động:

(22) Sớm này, tao **tổng cổ** thằng chó chết của mày ra khỏi cửa (Lý Biên Cương, *Truyện chọn lọc đất quê*).

(23) *Mấy tháng sau*, tôi **chuyển** đến một đơn vị thanh niên xung phong tình nguyện mở đường giúp bạn Lào (Kiều Vượng, *Truyện ngắn Kiều Vượng*).

Sự kết hợp của vai nghĩa thời gian với vị tố trạng thái:

(24) Từ lúc ấy đến chiều, Bạch có vẻ **buồn rầu** (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Sự kết hợp của vai nghĩa thời gian với vị tố tư thế:

(25) Đêm nay, tôi **ngồi chờ** B52 ra đánh phá Hàm Rồng (Nhiều tác giả, *Truyện ngắn Thanh Hóa đầu thế kỉ XXI*).

Sự kết hợp của vai nghĩa thời gian với vị tố quá trình:

(26) Chỉ một lát cái phao đã **nổi** nhấp nháy (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Sự kết hợp của vai nghĩa thời gian với vị tố quan hệ:

(27) Hôm nay, anh đã **là** cha một đứa trẻ con (Vũ Trọng Phụng, *Tuyển tập truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, vị tố hành động và vị tố trạng thái có thể kết hợp được với vai thời gian ở các ý nghĩa khác nhau: thời gian xác định ở hiện tại, quá khứ, tương lai, thời gian có tính phiếm chỉ, thời gian có tính quy luật, lặp đi lặp lại. Vị tố tư thế thường xuất hiện với vai nghĩa thời gian mang nghĩa cụ thể ở hiện tại, quá khứ, vai thời gian mang nghĩa lặp lại, có tính quy luật. Trong các ngữ liệu được thống kê không tìm thấy sự kết hợp của vị tố tư thế với vai nghĩa biểu thị thời gian tương lai và thời gian phiếm chỉ. Vị tố quá trình có thể kết hợp với các vai thời gian xác định trong hiện tại, quá khứ, vai thời gian mang nghĩa lặp đi lặp lại và phiếm chỉ. Tuy nhiên loại vị tố này thường không xuất hiện với vai nghĩa biểu thị thời gian tương lai.

2.4.2. Vai không gian cũng là vai nghĩa quan trọng trong vai trò trạng ngữ. Vai nghĩa không gian được xuất hiện trong câu đơn tiếng Việt với những nét nghĩa khái quát khác nhau: không gian cụ thể/ không gian phiếm chỉ, không gian hẹp/ không gian rộng, không gian tồn tại ở thế giới tự nhiên, ở các vật thể/ không gian tồn tại ở con người... Theo khảo sát của chúng tôi, vai nghĩa biểu thị các kiểu không gian này đều có khả năng

kết hợp với tất cả các loại vị tố. Nói cách khác, các vị tố hành động, trạng thái, tư thế, quan hệ hay quá trình đều có thể xuất hiện cùng các vai nghĩa không gian liên quan đến người hay thể giới tự nhiên, không gian cụ thể hoặc không gian phiếm chỉ, không gian rộng hay không gian hẹp. Tuy nhiên, tần số xuất hiện của từng loại vị tố với vai nghĩa không gian là khác nhau.

Kết quả phân tích ngữ liệu cho thấy tỉ lệ những câu đơn có vị tố hành động kết hợp với vai nghĩa không gian chiếm tỉ lệ cao nhất: 42.2%. Các loại vị tố khác xuất hiện cùng vai nghĩa không gian với tỉ lệ như sau: vị tố trạng thái : 33.3%; vị tố tư thế: 13.3 %, tỉ lệ còn lại dành cho vị tố quá trình và quan hệ.

Ví dụ về sự kết hợp của vai nghĩa không gian với vị tố hành động:

(28) *Trong nhà Lâm, mẹ Lâm đang sàng gao ngoài sân* (Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*).

(29) *Ở đây, người ta tắm cho tôi* (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

(30) *Đầu mũi thuyền người đàn ông vẫn còng lưng chèo* (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Ví dụ về sự kết hợp của vai nghĩa không gian với vị tố trạng thái:

(31) *Trong một năm, Dao ưa nhất có ba tháng nghỉ hè* (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Ví dụ về sự kết hợp của vai nghĩa không gian với vị tố tư thế:

(32) *Hai người đàn ông ngồi bó gối nhìn lên trời, ở trên nóc khoang* (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Ví dụ về sự kết hợp của vai nghĩa không gian với vị tố quá trình:

(33) *Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động lao xao* (Nhiều tác giả, *Văn chương Tự lực văn đoàn*, tập 2).

2.5. Vai trò trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu

2.5.1. Trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu, vai nghĩa thời gian chỉ xuất hiện với tư cách chu cảnh (cảnh hướng) làm rõ thời gian diễn ra sự việc được phản ánh trong câu. Vai nghĩa này không chịu sự chi phối, ấn định trực tiếp của vị tố. Ví dụ:

(34) *Ít phút sau, bầu trời sầm lại* (16 tr 308).

Ở ví dụ (34), câu đơn chứa vị tố quá trình. Vị tố này chỉ đòi hỏi một tham thể làm rõ nghĩa cho nó là chủ thể của quá trình. Sự xuất hiện của vai nghĩa này là bắt buộc. Còn vai nghĩa thời gian chỉ đóng vai trò là chu cảnh, bổ sung ý nghĩa thời gian cho sự việc được nói đến trong câu.

2.5.2. Cũng giống như vai nghĩa thời gian, vai nghĩa không gian trong nhiều trường hợp cũng xuất hiện trong sự tình với tư cách chu cảnh biểu thị nơi chốn, địa điểm của sự việc được phản ánh trong câu. Ví dụ:

(35) *Trong nhà Lâm, mẹ Lâm đang sàng gao ngoài sân* (Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*).

Ở ví dụ (35), câu đơn chứa vị tố chỉ hành động tác động. Vị tố này đòi hỏi hai tham thể làm rõ nghĩa cho nó là chủ thể của hành động (thể hành động) và đối tượng tác động của quá trình (đối thể). Sự xuất hiện của hai vai nghĩa này là bắt buộc. Còn vai nghĩa không gian chỉ đóng vai trò là chu cảnh, bổ sung ý nghĩa nơi chốn, địa điểm cho sự việc được nói đến trong câu. Nó có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong câu.

Tuy nhiên, khi xuất hiện ở những câu đơn chứa vị tố tồn tại, vai nghĩa không gian lại trong tư cách của tham thể. Ví dụ:

(36) *Ở một trang trại kia, có một con chó vện* (Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*).

Câu đơn ở ví dụ (36) chứa vị tố tồn tại. Vị tố này đòi hỏi hai tham thể bổ sung, làm rõ nghĩa cho nó là chủ thể tồn tại và không gian tồn tại. Do đó, trong trường hợp này, vai nghĩa không gian xuất hiện với tư cách là tham thể.

3. Kết quả khảo sát ngữ liệu cho thấy, trong nhiều trường hợp, ở câu đơn tiếng Việt chỉ xuất hiện một vai nghĩa không gian hoặc thời gian trong vai trò trạng ngữ. Tuy nhiên, cũng có một số trường hợp, câu có từ hai vai nghĩa trở lên trong vai trò các trạng ngữ. Trường hợp xuất hiện từ hai vai nghĩa trở lên ở trạng ngữ của câu thường xảy ra hai khả năng:

Khả năng 1: các trạng ngữ có thể do vai nghĩa không gian hoặc vai nghĩa thời gian và các vai nghĩa khác được hiện thực hóa. Ví dụ:

(37) *Một buổi chiều lạnh*, viên quản ngục tái nhợt người đi *sau khi tiếp nhận công văn* (Nguyễn Tuân, *Vang bóng một thời*).

Ở ví dụ (37), hai trạng ngữ trong câu đơn do các vai nghĩa khác nhau đảm nhiệm: *một buổi chiều lạnh* là vai nghĩa không gian, *sau khi tiếp nhận công văn* là vai nghĩa tình huống.

Những trường hợp này mỗi vai nghĩa tùy theo chức năng nghĩa cụ thể của mình sẽ bổ sung một ý nghĩa nào đó về hoàn cảnh và tình huống cho sự việc được nói tới trong câu.

Khả năng 2: các trạng ngữ chỉ do một loại vai nghĩa đảm nhiệm, hoặc vai không gian hoặc vai thời gian. Lúc này, các trạng ngữ sẽ có những tương tác nhất định về nghĩa.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trường hợp trong câu xuất hiện hai vai nghĩa thời gian trong vai trò của trạng ngữ thì vai nghĩa đi trước thường biểu thị thời gian có tính chung, khái quát hơn, còn vai nghĩa sau có nhiệm vụ cụ thể hoá thời gian được biểu thị ở vai nghĩa đi trước. Ví dụ:

(38) *Đã hai năm nay*, từ buổi tổ chức sinh nhật lần thứ mười lăm, con Nhân bỗng trở chứng trở nết (Lý Biên Cương, *Truyện chọn lọc đất quê*).

(39) *Ngày mai, tình mơ, sẽ có người giải tù đến* (Nguyễn Tuân, *Vang bóng một thời*).

Tương tự, nếu trong một câu có hai trạng ngữ chỉ không gian thì hai không gian ấy thường bao chứa nhau. Thông thường vai nghĩa của trạng ngữ đi trước nêu một không gian rộng, còn vai nghĩa của trạng ngữ đi sau nêu một không gian hẹp. Ví dụ:

(40) *Trước túp lều tranh ấy, trong đám tối ấy, nó đứng ngây người ra một lúc lâu.* (Vũ Trọng Phụng, *Tuyển tập truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*).

4. Như vậy, cùng là các vai nghĩa có thể trong vai trò trạng ngữ của câu nhưng vai nghĩa không gian và vai nghĩa thời gian được phân biệt với nhau ở nhiều mặt. Chúng không chỉ khác nhau về tần số xuất hiện trong câu mà còn khác nhau ở các đặc trưng ngữ nghĩa như chức năng nghĩa, nét nghĩa khái quát, khả năng xuất hiện cùng các loại vị tố và vai trò trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu. Đây là những điểm phân biệt giữa vai nghĩa không gian và vai nghĩa thời gian mà chỉ dưới góc nhìn của ngữ pháp chức năng chúng ta mới có thể dễ dàng nhìn ra được.

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban (2004), *Ngữ pháp Việt Nam-Phần câu*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Cao Xuân Hạo (2004), *Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Văn Hiệp (2009), *Cú pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
4. Halliday (2001), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (Bản dịch của Hoàng Văn Vân), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Hoàng Văn Vân (2002), *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú pháp Việt mô tả theo quan điểm chức năng hệ thống*, Nxb Khoa học Xã hội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 13-09-2011)